

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05/01/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 209/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1496/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Hoàng Bảo D, sinh ngày 20/11/2003 tại Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Hoàng H (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Diễm V6 (sinh năm 1980); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm V6, sinh năm 1980 là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Hồ Hoàng H, sinh năm 1971 là cha ruột của bị cáo (Có mặt).

Địa chỉ: 98/9 Đường L, phường T, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Phan Thị Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 470 Đường N, Phường C, Quận MK, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Bà Trương Phương V, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 105M/28 Đường H, Phường M, Quận MK, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Thị Kim K, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 117 H, phường T, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hữu TR, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 860/60Z1 Đường X, Phường HN, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Trần Đức M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 392/16/46 Đường C, Phường MH, Quận MK, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 29/10/2020, Hồ Hoàng Bảo D vào trường Đại học S Tp. Hồ Chí Minh, số 125 C, Phường N, Quận M thấy bà Trương Phương V đang ngồi cùng bà Đặng Thị Kim K tại chân cầu thang sảnh tầng trệt, trên tay bà V đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 để sử dụng. D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đến gần giả vờ mình là sinh viên học cùng trường để làm quen sau đó hỏi mượn bà V chiếc điện thoại di động gọi cho bạn, bà V tin tưởng giao chiếc điện thoại cho D mượn. Sau khi mượn được tài sản D giả vờ ra cửa nghe điện thoại sau đó cầm chiếc điện thoại bỏ chạy thoát. Bà V không thấy D trả lại điện thoại nên đến Công an Phường N, Quận M trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, D nhắn tin qua mạng xã hội Facebook yêu cầu bà V cung cấp mật khẩu nhưng chị V không đồng ý nhưng muốn chuộc lại điện thoại di động với giá 8.000.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc D đang gặp bà V tại quán cà phê số 139 NB, Phường NB, Quận 1 thì bị các ông Nguyễn Hữu TR (Công an Phường N, Quận M) và Trần Đức M (Trình sát Đội CSĐTTP về TTXH Công an Quận 1) phát hiện thu giữ vật chứng bắt giữ D đưa về Công an Phường N để làm rõ; sau đó chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 màu đen 64Gb có số Imei: 356561103132834 trị giá 15.500.000 đồng, ốp lưng bằng nhựa màu hồng có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Hồ Hoàng Bảo D đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng cùng các chứng cứ khác đã thu thập được được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 64 Gb có ốp lưng bằng nhựa màu hồng hiện đã thu hồi và trả lại cho bị hại là bà Trương Phương V, bà V đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 USB ghi nhận sự việc hiện lưu hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Hồ Hoàng Bảo D:

- 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần dài thun màu đen; 01 túi xách màu nâu; 01 bóp cầm tay màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen số Imei 1: 865656027323933, số Imeil 2: 865656027323941;

Tất cả các đồ vật trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội CSTHAHS&HTTP Công an Quận 1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 253/20-PNK ngày 23/11/2020.

Tại bản Cáo trạng số 210/CTr-VKSQ1 ngày 14 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Hoàng Bảo D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Hoàng Bảo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Phương V không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bà Phan Thị Ngọc T - Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hoàng Bảo D thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi đã trả lại bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hành vi phạm tội của bị cáo cũng đã thể hiện sự non nớt, trẻ con của bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình không được hạnh phúc, cha mẹ ly hôn nên bị cáo chịu nhiều thiệt thòi về tình cảm, thiếu thốn sự quan tâm, chăm sóc của cả cha mẹ. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam và tại phiên tòa, bản thân bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải và đã rút ra được bài học cho cuộc đời mình. Vì những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cuộc sống, được học hành và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 29/10/2020, tại sảnh tầng trệt Trường Đại học S Thành phố Hồ Chí Minh, số 125 C, Phường N, Quận M, bị cáo Hồ Hoàng Bảo D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen 64Gb và 01 ốp lưng bằng nhựa màu hồng của bà Trương Phương V, trị giá 15.600.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã kịp thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết đã quy định nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội (bị cáo sinh ngày 20/11/2003, khi phạm tội là 17 tuổi 22 ngày) nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, xét không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù là có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Phương V không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 64 Gb có ốp lưng bằng nhựa màu hồng đã thu hồi và trả lại cho bà Trương Phương V.

- 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần dài thun màu đen là trang phục của D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu nâu; 01 bóp cầm tay màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen số Imei 1: 865656027323933, số Imeil 2: 865656027323941 thu giữ Hồ Hoàng Bảo D xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận sự việc.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng, bị cáo chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàng Bảo D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Hồ Hoàng Bảo D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2020.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận sự việc.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần dài thun màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 túi xách màu nâu; 01 bóp cầm tay màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen số Imei 1: 865656027323933, số Imeil 2: 865656027323941 nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 253/20-PNK ngày 23/11/2020 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Hoàng Bảo D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền